

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-PT

Ngày: 03 - 3 - 2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Bách.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Được  
Bà Phạm Thị Anh Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hán Thị Hồng Đào - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hòa Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xét xử số 2, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Ta Nôi Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

**- Các Bị cáo có kháng cáo:**

**1. TA NÔI Đ** - sinh năm: 1991, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn G, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: RagLai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Pa Nhông Đ (đã chết) và bà: Ta Nôi Thị Ở; Vợ là Ka Tơr Thị D, Có 02 con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: tại bản án số 13/2020/HSST Ngày 27/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội: “Hủy hoại tài sản”. Phân trách nhiệm dân sự: buộc Ta Nôi Đ bồi thường cho anh Lê Hoài Nam số tiền 3.000.000 đồng nhưng bị cáo chưa bồi thường nên chưa được xóa án tích.

Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**2. KA TỜ G**, sinh năm: 1998, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn G, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: RagLai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Ca Mau Đ và bà: Ka Tor Thị X; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

*Có mặt tại phiên tòa.*

Ngoài ra, còn có bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Ninh Sơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Mầu L, không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Từ đầu tháng 12/2020 đến ngày 10/01/2021, Ta Nôi Đ và Ka Tor G nhiều lần rủ nhau vào tiểu khu 120 thuộc thôn Tà Nôi, xã Ma Nôi, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận là rừng sản xuất do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn (Gọi tắt là Công ty Lâm nghiệp Ninh Sơn) quản lý để khai thác gỗ bán lấy tiền tiêu xài. Khi vào rừng, Đức và Gúc mỗi người điều khiển một xe máy độ chế. Đức chở theo 01 máy cưa và 01 cây rựa; Gúc chở theo 01 cây rựa. Đến nơi, Đức trực tiếp dùng máy cưa cắt hạ 05 cây gỗ gồm 04 cây Sến mật và 01 cây Cà Ổi. Sau đó, Đức và Gúc cắt thân cây thành nhiều khúc, rồi chở về nhà bán cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ.

Tổng khối lượng 05 cây gỗ mà Đức và Gúc khai thác trái phép là 11,709 m<sup>3</sup>. Đức và Gúc đã lấy đi 3,3 m<sup>3</sup>, còn lại hiện trường 8,409 m<sup>3</sup>. Vụ việc được Hạt kiểm lâm huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận lập biên bản kiểm tra, trưng cầu giám định và chuyển cho Công an huyện Ninh Sơn xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số: 05/KLGĐ ngày 24/3/2021 của Tổ giám định Chi cục kiểm lâm Ninh Thuận kết luận:

1. Loại rừng khu vực bị khai thác trái pháp luật: Thuộc lô 11 khoảnh 2, lô 8 khoảnh 3 và lô 3 khoảnh 6 thuộc tiểu khu 120, địa giới hành chính xã Ma Nôi, huyện Ninh Sơn - Là rừng sản xuất thuộc lâm phần quản lý của Công ty Lâm nghiệp Ninh Sơn.

2. Kiểu trạng thái rừng khu vực bị khai thác trái pháp luật: Có 02 trạng thái.

- Rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh nghèo (TXN): 06 cây, gồm các cây có số hiệu: 1, 2, 3, 4, 5, 6;

- Rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh trung bình (TXB): 01 cây, có số hiệu: 7;

3. Khối lượng gỗ, chủng loại gỗ, nhóm gỗ bị thiệt hại:

- Số cây rừng bị chặt hạ: 07 cây. Tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại: 12,747 m<sup>3</sup>.

- Chủng loại gỗ, nhóm gỗ, gồm có:

+ Sến Mật (Nhóm II) : Số lượng 04 cây, khối lượng thiệt hại: 11,109 m<sup>3</sup>;

+ Cà Ổi (Nhóm III) : Số lượng 01 cây, khối lượng thiệt hại: 0,6 m<sup>3</sup>;

+ Cẩm Xe (Nhóm II) : Số lượng 01 cây, khối lượng thiệt hại: 0,755 m<sup>3</sup>.

+ Cẩm Lai (Nhóm I) : Số lượng 01 cây, khối lượng thiệt hại: 0,283 m<sup>3</sup>.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Ta Nội Đ và Ka Tor G phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ta Nội Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 232 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ka Tor G 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định: về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

- Ngày 01/11/2021, các bị cáo Ta Nội Đ, Ka Tor G có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cấp sơ thẩm xét xử 2 bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm b khoản 1 Điều 232 BLHS là có căn cứ. Hành vi của các bị cáo là hung hãn, bất chấp pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ta Nôi Đ, Ka Tor G. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn đối với bị cáo Ta Nôi Đ.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: bị cáo Ta Nôi Đ, Ka Tor G kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự (viết tắt là BLTTHS) nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ta Nôi Đ, Ka Tor G thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: từ đầu tháng 12/2020 đến ngày 10/01/2021, Ta Nôi Đ và Ka Tor G nhiều lần rủ nhau vào tiểu khu 120 rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc lâm phần quản lý của Công ty Lâm nghiệp Ninh Sơn để khai thác gỗ đem về bán lấy tiền tiêu xài. Các bị cáo đã cưa, chặt tổng cộng 05 cây gỗ, gồm: 04 cây Sến Mật và 01 cây Cà Ổi (Loại gỗ thuộc nhóm II, III). Tổng khối lượng khai thác trái phép là: 11,709 m<sup>3</sup>.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ta Nôi Đ, Ka Tor G phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái rừng nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Ka Tor G phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình khó khăn được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cũng đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án, bị cáo Ta Nôi Đ có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của các bị cáo Ta Nôi Đ, Ka Tor G thấy rằng: tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Mức hình phạt 15 tháng tù đối với bị cáo Ta Nôi Đ, 09 tháng tù đối với bị cáo Ka Tor G là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Ta Nôi Đ, Ka Tor G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ta Nôi Đ, Ka Tor G;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận về hình phạt.

Tuyên bố: bị cáo Ta Nôi Đ, Ka Tor G phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Ta Nôi Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 232 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Ka Tor G 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Về án phí: các Bị cáo Ta Nôi Đ, Ka Tor G được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (03/3/ 2022).

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- TAND huyện Ninh Sơn (2 bản);
- Công an huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Bách**